

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-3-2023
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Châu Hoàng Huy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1968 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trương Gia M, sinh năm 1962 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Cùng nơi ở hiện nay: Khóm 2, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:* Được sự đồng ý của gia đình bà với ông M tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 1986, đến năm 1987 vợ chồng bà đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 người con chung, nhưng thời gian khoảng 10 năm nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ông M thường xuyên đánh bà nhiều lần. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh giải quyết ly hôn với ông M. Về con chung, có 03 người con tên Trương Thị Tiểu Trân, sinh năm 1986; Trương Thừa Khang, sinh năm 1987 và Trương Gia Hân,

sinh năm 2004, hiện các người con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, tự thỏa thuận. Về nợ chung, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn yêu cầu ngày 20 tháng 02 năm 2023 bị đơn ông Trương Gia M trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà T và hiện nay ông bận đi làm ăn nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Trương Gia M, là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà ông M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227, của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông M.

Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1986, đến ngày 16 tháng 3 năm 1987 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân giữa bà T với ông M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà T yêu cầu ly hôn vì vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ông M đánh bà nhiều lần. Tại đơn yêu cầu ngày 20 tháng 02 năm 2023 ông M đồng ý ly hôn với bà T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T với ông M đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cho bà T với ông M ly hôn với nhau.

Về con chung: Xét thấy, 03 người con chung tên Trương Thị Tiểu Trân, sinh năm 1986; Trương Thừa Khang, sinh năm 1987 và Trương Gia Hân, sinh năm 2004, đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông M không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các bên có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố

tụng dân sự; Các Điều 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

** Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị T với ông Trương Gia M.
2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị T phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 07 tháng 10 năm 2022 bà T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010718 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bà Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Gia M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận